

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Trương Văn , sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Q;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trương Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Trương Văn D thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Quốc A, sinh ngày 09-01-2007 và Trương Quốc T, sinh ngày 04-10-2011.

Hai bên thoả thuận: Sau khi ly hôn, giao cả hai con Trương Quốc A và Trương Quốc T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D tự nguyện cấp dưỡng cho cả hai con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2021 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con không được ai cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Trương Văn D thống nhất, tự thỏa thuận phân chia với nhau và có đơn yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về phân chia tài sản chung và nợ chung như sau: Giao cho anh Trương Văn D được quyền sở hữu và sử dụng gồm: 01 (một) thửa đất số 48, tờ bản đồ số 14, có diện tích 600,0m² được ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 07-12-2016 mang tên anh Trương Văn D và chị Trần Thị Thu H, vị trí thửa đất tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Q và 01 (một) ngôi nhà cấp 4 xây bằng bê tông cốt thép, có diện tích 120m² xây vào năm 2015 nằm trên thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh D, chị H; anh Trương Văn D sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã A số tiền 70.000.000 đồng và anh Trương Văn D tự nguyện trả tiền chênh lệch giá trị tài sản nhà và đất cho chị Trần Thị Thu H số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Thu H và anh Trương Văn D mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh D phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; các bên không phải chịu án phí phân chia tài sản. Hai bên thỏa thuận giao chị Trần Thị Thu H chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0007326, ngày 06/10/2020. Chị Trần Thị Thu H được nhận lại số tiền 9.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu

